

cu

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2023/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 328/TTr-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn:

Cụ thể như sau:

1. Đối với phường:

a) Loại I: Tối đa 23 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 12 người.

b) Loại II: Tối đa 21 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 10 người.

c) Loại III: Tối đa 19 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 09 người.

2. Đối với xã, thị trấn:

a) Loại I: Tối đa 22 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 11 người.

b) Loại II: Tối đa 20 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 09 người.

c) Loại III: Tối đa 18 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 08 người.

(Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo Phụ lục đính kèm).

3. Đối với các xã, thị trấn: Số lượng cán bộ, công chức quy định ở trên đã tính giảm 01 người do bố trí Trưởng công an là công an chính quy.

4. Đối với các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân thì số lượng cán bộ quy định trên giảm 01 người và tăng 01 người cho chức danh công chức Văn hóa – Xã hội.

5. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định trên đã bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức, thực hiện việc bố trí số lượng, chức danh, xếp lương, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, UBND các huyện, thành phố bố trí, sắp xếp giải quyết đối với những cán bộ, công chức cấp xã dôi dư (nếu có) khi thực hiện số lượng giao tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023 và thay thế Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh, giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VPTU, các Ban của Đảng;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hương Giang



PHỤ LỤC I
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI I
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

I. Cán bộ gồm: 11 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người.
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 12 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 03 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 03 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.



PHỤ LỤC II
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

I. Cán bộ gồm: 11 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 10 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC III
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI III
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 09 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.





PHỤ LỤC IV
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI I
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

I. Cán bộ gồm: 11 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 11 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn): 03 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.



PHỤ LỤC V

CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

**I. Cán bộ gồm: 11 người**

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 09 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 01 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn): 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.



PHỤ LỤC VI
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI III
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2023/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 08 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn): 01 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 01 người.

BẮC NINH